

TỔNG HỢP TIN TỨC THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Đón nhận thông tin thiếu tích cực từ kinh tế Mỹ, chứng khoán châu Á kết thúc chuỗi phiên tăng điểm khá dài. Thị trường Mỹ đóng cửa trong sắc xanh nhờ động lực từ cổ phiếu công nghệ, tâm lý thị trường thiếu ổn định.

Số liệu thất vọng từ thị trường lao động. Lượng đơn thất nghiệp lần đầu tuần trước đã tăng thêm 12 ngàn đơn so với tuần trước đó, trái ngược với dự báo của thị trường. Mặc dù gần đây số liệu về nền kinh tế Mỹ cho thấy nhiều tín hiệu hồi phục khả quan, bất chấp những rủi ro ở châu Âu, tuy nhiên khó khăn trên thị trường lao động cho thấy sự phục hồi chưa vững chắc.

Hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục tăng trưởng, nhưng với tốc độ chậm hơn so với tháng Năm. Chỉ số Philly FED Manufacturing giảm xuống còn 8 từ mức 21,4 điểm.

Chỉ số giá tiêu dùng giảm nhẹ trong tháng Năm, ủng hộ FED duy trì lãi suất thấp. Chỉ số CPI tháng Năm giảm (-0,2%) so với tháng Tư (tháng Tư giảm -0,1%). Tuy nhiên loại bỏ lương thực và năng lượng, CPI tháng Năm tăng 0,1%. Những số liệu công bố tương đối phù hợp với các dự báo được đưa ra trước đó.

Tây Ban Nha phát hành thành công trái phiếu, giảm lo ngại khả năng vỡ nợ tín dụng. Ngày hôm qua, Tây Ban Nha phát hành 3,5 tỷ EUR trái phiếu kỳ hạn 10 và 30 năm với số lượng đặt thầu khá lớn. Phiên phát hành thành công này tạm thời xoa dịu nỗi lo lắng trên thị trường trong những ngày gần đây đối với vấn đề nợ công của nước này. Tuy nhiên lợi suất chính phủ Tây Ban Nha phải trả cho đợt phát hành lần này cao hơn nhiều so với trong tháng Năm cho thấy những khó khăn vẫn còn ở phía trước.

Sau phiên phát hành, chênh lệch lợi suất trái phiếu của Tây Ban Nha so với trái phiếu chính phủ Đức đã giảm xuống 222 điểm cơ bản, sau khi lên mức cao nhất trong lịch sử khối Eurozone, 236 điểm cơ bản.

Lo ngại từ châu Âu đẩy giá vàng lên trên 1,248 USD/ounce trong phiên ngày hôm qua.

Giá dầu giảm xuống dưới ngưỡng 77 USD/thùng sau khi thông tin thất vọng từ kinh tế Mỹ được công bố.

Tin trong nước

Phát hành 2000 tỷ VND trái phiếu chính phủ. Phiên đấu thầu ngày 17/6 đã thành công với 1000 tỷ VND trái phiếu kỳ hạn 3 năm, lãi suất trung thầu 10,6%; và 1000 tỷ VND trái phiếu kỳ hạn 5 năm với lãi suất trúng thầu 10,95%

Cân nhắc phương án giảm giá xăng hoặc tăng thuế. Theo một nguồn tin, Liên bộ Tài chính - Công Thương sắp tới có thể cân

TỔNG HỢP MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG

Mỹ	Đóng cửa	Thay đổi	±%
Dow Jones	10.434,17	+24,71	+0,24
Nasdaq	2.307,16	+1,23	+0,05
S&P 500	1.116,04	+1,43	+0,13
Châu Âu			
FTSE 100	5.253,89	+15,97	+0,3
DAX 30	6.223,54	+32,63	+0,53
CAC 40	3.683,08	+7,15	+0,19
Châu Á			
Nikkei 225	9.999,4	-67,75	-0,67
Hang Seng	20.138,4	+76,25	+0,38
Shanghai	2.560,24	-9,69	-0,38

Nguồn: CNBC

GIÁ DẦU VÀNG VÀ CHỈ SỐ USD-INDEX

	Giá	Giao dịch ³
Dầu thô ¹	76,61	6:19 pm
Vàng ²	1.246,4	6:01 pm
US dollar index	86,0	5:33 pm

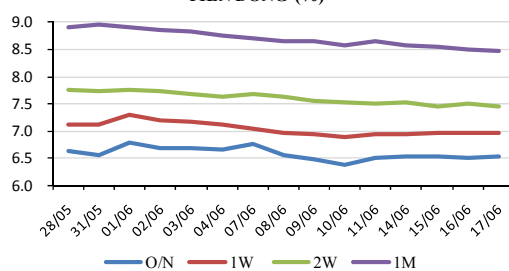
1- Dầu thô nhẹ giao tháng 7 - New York Mercantile Exchange

2- Vàng kỳ hạn giao tháng 7 - Commodity Exchange Inc.

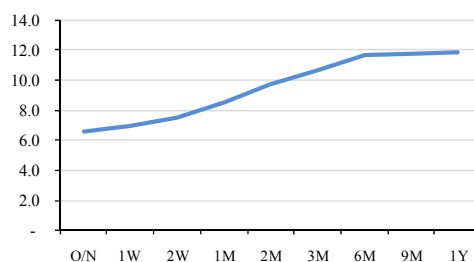
3- Phiên giao dịch theo giờ New York (GMT-5)

Nguồn: Yahoo Finance

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG TIỀN ĐỒNG (%)



YIELD CURVE (VND, %)

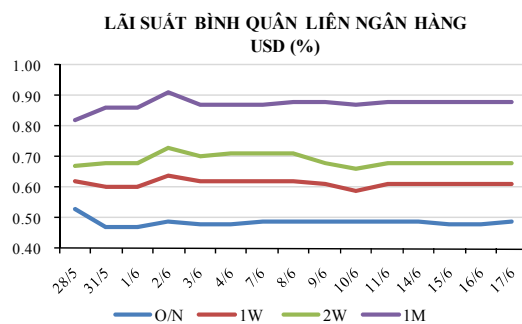


Nguồn: Thomson Reuters; PSI tổng hợp

nhắc phương án tiếp tục giảm giá bán lẻ xăng trong nước hoặc tăng thuế tùy diễn biến giá xăng dầu thế giới.

Giá bán lẻ xăng đã được điều chỉnh giảm tổng cộng 1000 VND trong vòng 1 tháng trở lại đây do giá dầu thế giới giảm và duy trì ở mức thấp. Đây là yếu tố ủng hộ giảm áp lực tăng giá tiêu dùng trong thời điểm hiện nay.

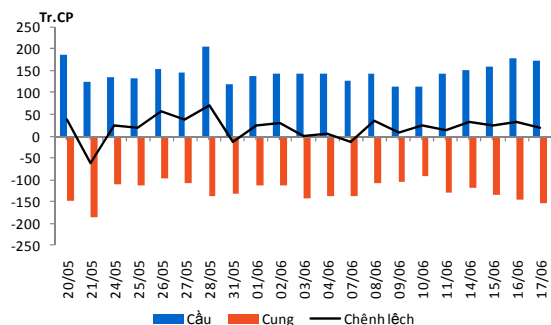
Tổng hợp của Ban phân tích



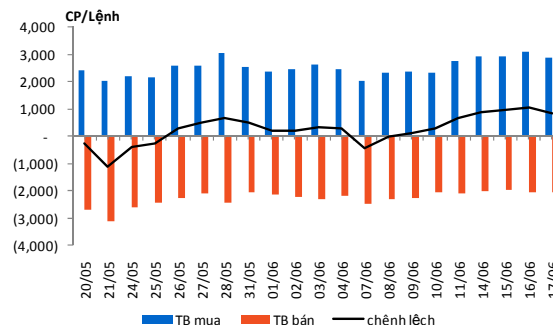
Nguồn: Thomson Reuters; PSI tổng hợp

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

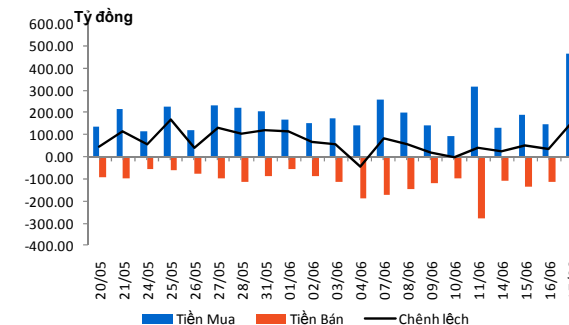
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)

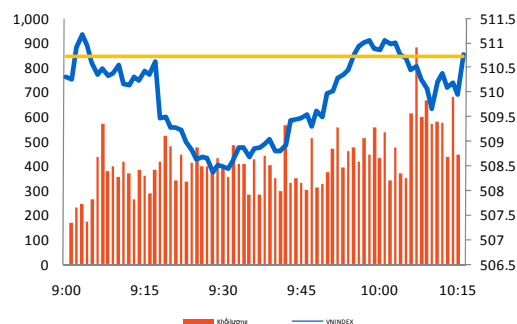


Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



HSX

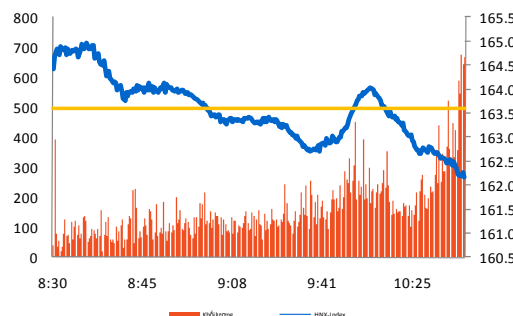
	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	510.76	↑ 0.04	0.01%
KLGD (triệu ck)	53.97	↑ 2.93	5.73%
GTGD (tỷ đồng)	1,784.72	↑ 136.49	8.28%
Tổng cung (triệu ck)	85.79	↑ 0.68	0.80%
Tổng cầu (triệu ck)	94.29	↓ -0.80	-0.84%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	10.61	↑ 7.70	264.84%
KL bán (triệu ck)	7.50	↑ 4.87	185.13%
Giá trị mua (tỷ đồng)	449.75	↑ 316.58	237.71%
Giá trị bán (tỷ đồng)	290.78	↑ 189.12	186.03%



HSX

HNX

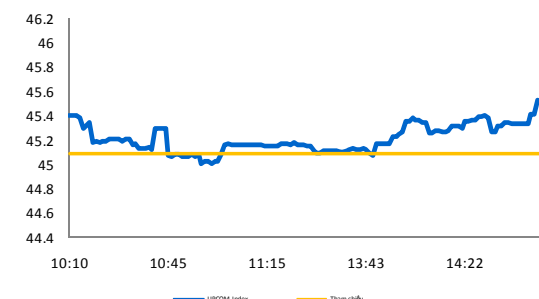
	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	162.25	↓ -1.38	-0.84%
KLGD (triệu ck)	44.90	↑ 0.21	0.47%
GTGD (tỷ đồng)	1,479.34	↑ 89.11	6.41%
Tổng cung (triệu ck)	66.90	↑ 6.74	11.21%
Tổng cầu (triệu ck)	76.99	↓ -6.52	-7.81%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.38	↓ -0.06	-14.37%
KL bán (triệu ck)	0.37	↑ 0.02	6.52%
Giá trị mua (tỷ đồng)	12.75	↑ 1.26	11.01%
Giá trị bán (tỷ đồng)	11.32	↑ 1.07	10.41%



HNX

UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	45.97	↑ 0.85	1.88%
KLGD (triệu ck)	0.28	↑ 0.04	16.47%
GTGD (tỷ đồng)	4.62	↑ 1.16	33.54%
Tổng cung (triệu ck)	0.81	↑ 0.17	26.70%
Tổng cầu (triệu ck)	0.96	↑ 0.26	37.57%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00	↓ 0.00	-88.47%
KL bán (triệu ck)	0.00	↑ 0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.01	↓ -0.12	-94.20%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.03	↑ 0.03	0.00%



UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
OGC	41,700	39,700	-4.80	117,028
KBC	57,000	58,000	1.75	57,580
HAG	83,000	83,000	0.00	55,954
REE	48,700	48,300	-0.82	50,817
NTB	32,400	32,800	1.23	49,759

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	32,200	31,600	-1.86	211,495
SHN	59,300	62,000	4.55	62,273
S96	48,200	50,000	3.73	61,195
KLS	20,800	20,600	-0.96	60,688
VND	29,100	29,400	1.03	59,709

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
API	17,000	16,900	-0.59	2,265
UDJ	16,700	17,800	6.59	1,183
CLS	12,400	12,700	2.42	291
HIG	24,400	24,500	0.41	147
ACC	33,400	35,000	4.79	104

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
FMC	16,000	16,800	800	5.00
HTV	16,000	16,800	800	5.00
NVN	34,000	35,700	1,700	5.00
STG	40,100	42,100	2,000	4.99
L10	26,100	27,400	1,300	4.98

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PPG	24,300	26,000	1,700	7.00
HUT	28,600	30,600	2,000	6.99
V21	60,500	64,700	4,200	6.94
TLT	24,500	26,200	1,700	6.94
VDS	17,300	18,500	1,200	6.94

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
GTH	14,000	15,400	1,400	10.00
TGP	8,000	8,800	800	10.00
TNM	8,200	9,000	800	9.76
VPC	8,200	9,000	800	9.76
BMJ	17,500	19,200	1,700	9.71

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
MTG	32,000	30,400	-1,600	-5.00
DIC	34,100	32,400	-1,700	-4.99
CAD	14,200	13,500	-700	-4.93
HLG	40,800	38,800	-2,000	-4.90
ALP	28,800	27,400	-1,400	-4.86

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
MIC	98,900	92,000	-6,900	-6.98
HHC	62,300	58,000	-4,300	-6.90
DL1	26,600	24,800	-1,800	-6.77
LUT	27,000	25,200	-1,800	-6.67
S99	39,200	36,600	-2,600	-6.63

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
IMT	18,100	16,300	-1,800	-9.94
MAS	13,000	12,300	-700	-5.38
SVS	17,400	17,000	-400	-2.30
API	17,000	16,900	-100	-0.59
ITD	19,600	19,500	-100	-0.51

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HAG	46,366	VNM	26,327
KBC	39,240	BVH	19,786
DPM	25,387	PVD	17,744
VNM	25,143	SSI	17,040
FPT	23,419	HAG	15,824

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	4,171	PVX	4,313
VCG	3,802	BVS	3,482
NTP	1,281	VE1	881
SHB	835	SSS	750
KLS	348	PVS	475

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
MAS	7	UDJ	35

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	29.6	138,062	↑ 3.86	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	30.5	44,170	↓ -3.48	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	10.5	-	→ 0.00	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	14.8	17,880	↓ -3.90	HNX
PET	Tổng Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	23.6	31,409	↓ -1.67	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	40.3	21,863	↑ 4.13	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	25.5	4,290	↓ -0.39	HNX
PHH	Công ty CP Hồng hà Dầu khí	30.6	28,110	→ 0.00	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	9.5	785	↑ 2.15	UPCOM
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	9.5	6	→ 0.00	UPCOM
PTT	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	16.5	-	→ 0.00	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	74.3	38,410	↓ -3.38	HNX
PVC	CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	42.0	50,450	↓ -6.04	HNX
PVD	Tổng Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	49.3	55,552	↑ 1.23	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	30.0	18,890	↓ -5.66	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	27.3	45,564	↑ 0.37	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	21.9	5,190	↓ -2.67	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	25.0	11,280	↓ -2.72	HNX
PVL	Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	29.6	115,190	↓ -3.27	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	31.5	32,380	→ 0.00	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	14.8	102,795	→ 0.00	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	31.6	649,930	↓ -1.86	HNX
PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	22.7	18,751	↓ -0.87	HSX
PXT	Công ty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	22.8	37,911	↑ 0.44	HSX

LỊCH SỰ KIẾN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty vận tải đa phương thức	200	4,302,960	10,200	30/06/2010	Từ 9/6/2010 đến 23/6/2010
Công ty Tài chính Dệt may	500	8,958,666	12,000	29/06/2010	Từ 7/6/2010 đến 22/6/2010
CTCP Đầu tư Tài chính Giáo dục	35.7	3,570,000	15,000	04/06/2010	Từ 14/5/2010 đến 28/5/2010

Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	HNX	1000	17/06/2010
CTCP Hăng sơn Đông Á	HNX	22	16/06/2010
CTCP Lilama Thí nghiệm Cơ điện	HNX	13.5	16/06/2010
CTCP Hoàng Hà	HNX	136	15/06/2010
CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát	HNX	99	15/06/2010
CTCP Tài chính quốc tế và Phát triển doanh nghiệp IDJ	HNX	326	15/06/2010
Công ty Chứng khoán Dầu khí	HNX	485	15/06/2010
CTCP vận tải biển Hải Âu	HNX	50	14/06/2010
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1	HSX	100	10/06/2010
Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai	HSX	601.57495	10/06/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Xây dựng Điện Vneco 2	HNX	18.61141	11/06/2010
CTCP Đầu tư Căn nhà mơ ước	HSX	149.9	11/06/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang	HNX	10.8	10/06/2010
Công ty cổ phần Đường Ninh Hòa	HSX	81	10/06/2010
CTCP Xuất Nhập khẩu Khoáng sản Hà Nam	HNX	40	08/06/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
Công ty cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	BCE	HSX	200.00	30,000	28/06/2010
Công ty cổ phần Đá Núi Nhỏ	NNC	HSX	87.68		23/06/2010
CTCP Vật liệu Xây dựng Bến Tre	VXB	HNX	40.49		22/06/2010
Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	DLG	HSX	291.00		22/06/2010
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí	PXI	HSX	300.00		21/06/2010
CTCP Kinh doanh dịch vụ cao cấp dầu khí Việt Nam	PVR	HNX	300.00		21/06/2010
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung	PXM	HSX	150.00	27,000	21/06/2010

Nguồn: HSX, HSX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 39343888 (Ext.: 6732)



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339